

Tạp chí

CÔNG DÂN  
& KHUYẾN HỌC

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Dạy và Học  
NGÀY NAY

TODAY'S TEACHING &amp; LEARNING MAGAZINE

ISSN 2815 - 5769

THÁNG 02/2026

■ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHĂM LO, BỒI DƯỠNG  
THỂ HỆ CÁCH MẠNG CHO ĐỜI SAUHO CHI MINH'S THOUGHTS ON CARING FOR AND NURTURING  
THE REVOLUTIONARY GENERATION FOR FUTURE GENERATIONS

NGUYỄN VĂN BIỂN

## ■ TRIẾT LÝ GIÁO DỤC VIỆT NAM THỜI TRUNG ĐẠI

VIETNAMESE EDUCATIONAL PHILOSOPHY IN THE MEDIEVAL PERIOD

LÊ THỊ ANH

■ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY GIÁO DỤC THỂ CHẤT  
Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAYINNOVATING PHYSICAL EDUCATION TEACHING METHODS IN UNIVERSITIES  
TO MEET THE DEMANDS OF CURRENT DIGITAL TRANSFORMATION

NGUYỄN NGỌC TUYÊN - NGUYỄN CHÍ MAI

■ DẠY HỌC TIẾNG ANH GẮN VỚI GIÁO DỤC CÔNG DÂN SỐ  
TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAYINCORPORATING DIGITAL CITIZENSHIP EDUCATION  
INTO ENGLISH LANGUAGE TEACHING IN THE CURRENT CONTEXT

NGUYỄN THỊ MINH TRANG

# Học Học nữa Học mãi!



THÁNG 02/2026

TỔNG BIÊN TẬP  
Tô Quang Phán

BAN TẠP CHÍ IN  
TRƯỞNG BAN  
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN  
Nguyễn Thị Bính

TRÌNH BÀY  
Ngô Tráng Kiệt  
Mạnh Hùng

**Giá: 38.000 đ**

Tạp chí

**CÔNG ĐAN  
& KHUYẾN HỌC**  
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

**Đạy và Học**  
NGÀY NAY

## MỤC LỤC/ CONTENTS

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| • <b>Nguyễn Văn Biễn:</b> Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau/ <i>Ho Chi Minh's thoughts on caring for and nurturing the revolutionary generation for future generations</i>                                                                                                                       | 3  |
| • <b>Phạm Hữu Soái:</b> Tự phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh/ <i>Criticizing and self-criticizing according to Ho Chi Minh's thoughts</i>                                                                                                                                                                                 | 4  |
| • <b>Hoàng Tiến Dũng:</b> Giáo dục, rèn luyện nhân cách của học viên đào tạo sĩ quan cấp Phân đội ở các học viện, trường sĩ quan quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh/ <i>Education and character development of officer cadets at platoon-level training academies and military officer schools according to Ho Chi Minh's ideology</i> | 6  |
| • <b>Nguyễn Thị Minh Thu:</b> Một số giải pháp trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên các trường đại học hiện nay/ <i>Some solutions for improving the quality of teaching Ho Chi Minh's thought to university students today</i>                                                             | 8  |
| • <b>Hà Như Đáng:</b> Những đặc trưng cơ bản tình đồng chí, đồng đội trong quân đội theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh/ <i>Basic characteristics of comradeship and teamwork in the according to Ho Chi Minh's ideology, morality and style</i>                                                                            | 10 |
| • <b>Nguyễn Văn Du - Nguyễn Văn Thắng:</b> Bồi dưỡng phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh cho đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn quân sự ở Trường Sĩ quan Lục quân 1/ <i>Fostering Ho Chi Minh's expression style for the social sciences and military humanities lecturers at Army Military Academy 1</i>                      | 12 |
| • <b>Đỗ Thị Tâm:</b> Vận dụng nội dung xây dựng Đảng về đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh vào giáo dục đạo đức cho học viên Học viện Cảnh sát nhân dân/ <i>Applying the content of Party building on ethics in Ho Chi Minh's thought to the moral education of students at the People's Police Academy</i>                            | 13 |
| • <b>Lê Thị Anh:</b> Triết lý giáo dục Việt Nam thời trung đại/ <i>Vietnamese educational philosophy in the medieval period</i>                                                                                                                                                                                                        | 15 |
| • <b>Nguyễn Ngọc Tuyên - Nguyễn Chí Mai:</b> Đổi mới phương pháp giảng dạy giáo dục thể chất ở các trường đại học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số hiện nay/ <i>Innovating physical education teaching methods in universities to meet the demands of current digital transformation</i>                                                  | 17 |
| • <b>Nguyễn Hữu Hoàng:</b> Định hướng giá trị đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc/ <i>Orienting professional ethical values for students of the people's police academy in the era of national progress</i>                                                             | 19 |
| • <b>Nguyễn Văn Huy - Lê Bá Giáp:</b> Nâng cao trình độ năng lực của cán bộ chỉ huy bay trong tổ chức huấn luyện bay/ <i>Improving the competency level of flight commanders in flight training organizations</i>                                                                                                                      | 21 |
| • <b>Nguyễn Quang Thành - Nguyễn Văn Thiện:</b> Đổi mới phương pháp giảng dạy môn Vật lý chương: Vật dẫn và Tụ điện theo mô hình CDIO cho sinh viên đại học hiện nay/ <i>Innovating teaching methods for the physics chapter: conductors and capacitors according to the cdio model for current university students</i>                | 23 |
| • <b>Nguyễn Thị Minh Trang:</b> Dạy học tiếng Anh gắn với giáo dục công dân số trong bối cảnh hiện nay/ <i>Incorporating digital citizenship education into English language teaching in the current context</i>                                                                                                                       | 26 |
| • <b>Đặng Văn Điền:</b> Một số biện pháp phát triển nhân tài quân đội đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới/ <i>Some measures to develop military talent to meet the requirements for protecting the socialist Vietnam country in the new situation</i>                                         | 27 |
| • <b>Nguyễn Thị Thanh Hương - Đậu Thị Bích Phượng:</b> Đào tạo ngắn hạn chuyên ngành Kế toán gắn với thực tiễn nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số/ <i>Short-term professional accounting training linked practical professional practice in the context of digital transformation</i>                                            | 29 |

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

\* ĐD: 0983081976

\* dvh\_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học

\* Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

# Học Học nữa Học mãi!



THÁNG 02/2026

TỔNG BIÊN TẬP  
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN  
TRƯỞNG BAN  
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN  
Nguyễn Thị Bính

TRÌNH BÀY  
Ngô Tráng Kiện  
Mạnh Hùng

**Giá: 38.000 đ**

Tạp chí

**CÔNG DAN  
& KHUYẾN HỌC**  
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

*Day và Học*  
NGÀY NAY

## MỤC LỤC/ CONTENTS

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| • <b>Nguyễn Tiến Chinh:</b> Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các trường quân đội đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong giai đoạn hiện nay/ <i>Enhance the role of educational management staff in military schools to meet the requirements of innovation and improve the quality of education and training in the current period</i> | 31 |
| • <b>Nguyễn Mạnh Thế:</b> Một số vấn đề về vận dụng phương pháp dạy học tích cực ở khoa Quân sự chung hiện nay/ <i>Some issues in applying teaching method in the general military faculty the current</i>                                                                                                                                                                               | 34 |
| • <b>Hà Thị Thanh Xuân:</b> Kế toán quốc tế trong đào tạo ngành Kế toán và liên hệ thực tiễn tại Lạng Sơn hiện nay/ <i>International accounting in professional accounting education and its contemporary application in Lang Son province</i>                                                                                                                                           | 36 |
| • <b>Bùi Hương Dung:</b> Khảo sát nhu cầu học tập của sinh viên chuyên ngành Tiếng Trung tại một trường đại học ở Việt Nam/ <i>A study on learning needs of chinese major students at a university in Vietnam</i>                                                                                                                                                                        | 38 |
| • <b>Trịnh Xuân Cánh:</b> Một số giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên số hiện nay/ <i>Some breakthrough solutions for developing science and technology to meet the requirements of the current digital age</i>                                                                                                                                    | 40 |
| • <b>Trần Thị Thùy Dung:</b> Phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên/ <i>Improve English speaking skill for students</i>                                                                                                                                                                                                                                                          | 42 |
| • <b>Bùi Văn Hữu:</b> Bồi dưỡng năng lực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cho đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các trường quân đội hiện nay/ <i>Enhance the capacity to fight and defend the party's ideological foundation for the team of social sciences and humanities lecturers in current military schools</i>                                          | 44 |
| • <b>Nguyễn Ngọc An:</b> Giải pháp nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên các trường đại học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số hiện nay/ <i>Solutions to improve English speaking skills for university students to meet the demands of current digital transformation</i>                                                                                                             | 46 |
| • <b>Đỗ Thị Thu Thuý:</b> Thực trạng thể lực của sinh viên Học viện Tài chính và một số giải pháp nâng cao/ <i>The current state of physical fitness of students at the Academy of finance and some solutions for improvement</i>                                                                                                                                                        | 48 |
| • <b>Nguyễn Đình Toán:</b> Khát vọng cống hiến và bồi dưỡng khát vọng cống hiến cho quân nhân đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay/ <i>The desire to contribute and foster the desire to contribute for soldiers to meet the current requirements of building the Vietnam people's army</i>                                                                      | 50 |
| • <b>Đinh Văn Toán:</b> Nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị trong tình hình mới/ <i>Content of political education and ideological to build a politically strong army in the new situation</i>                                                                                                                                                | 52 |
| • <b>Phạm Thanh Mai:</b> Việc ứng dụng công nghệ trong học tiếng Anh ở các trường cao đẳng, đại học hiện nay/ <i>Applying technology to English learning in contemporary colleges and universities</i>                                                                                                                                                                                   | 54 |
| • <b>Phan Thị Hà My:</b> Diễn ngôn quảng cáo bằng tiếng Anh tại Việt Nam từ góc độ giao tiếp liên văn hoá và phân tích diễn ngôn/ <i>Advertising discourse in English in Vietnam from the perspective of intercultural communication and discourse analysis</i>                                                                                                                          | 56 |
| • <b>Nguyễn Quyết Thắng:</b> Giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng trong quân đội hiện nay/ <i>Solutions to improving the leadership capacity and fighting strength of grassroots party organizations in the army current</i>                                                                                                                     | 58 |
| • <b>Phạm Thị Thanh Huyền:</b> Thuật toán Hill Cipher: Cơ sở lý thuyết và ứng dụng trong thực tiễn/ <i>Hill Cipher algorithm: theoretical foundations and practical applications</i>                                                                                                                                                                                                     | 60 |
| • <b>Lý Giang:</b> Giải pháp phòng, chống tư tưởng ngại đổi mới trong giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn ở nhà trường quân đội hiện nay/ <i>Solutions to prevent and combat resition to innovation in teaching social sciences and humanities in military schools today</i>                                                                                                   | 62 |

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

\* ĐD: 0983081976

\* dvh\_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học

\* Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022



Học  
Học nữa  
Học mãi!



THÁNG 02/2026

TỔNG BIÊN TẬP  
Tô Quang Phán

BAN TẠP CHÍ IN  
TRƯỞNG BAN  
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN  
Nguyễn Thị Bính

TRÌNH BÀY  
Ngô Tráng Kiệt  
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

CÔNG ĐAN  
& KHUYẾN HỌC  
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Đạy và Học  
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| • <b>Đinh Thị Vân Anh:</b> Ứng dụng phản hồi bài viết từ bạn học nhằm nâng cao hiệu quả giờ học viết tiếng Anh/ <i>Applying writing feedback from friends to improve the effectiveness of English writing lessons</i>                                                                                                               | 64 |
| • <b>Phạm Việt Thanh:</b> Thực trạng chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị trong tình hình mới/ <i>The current status of the quality of political education and ideology of building a politically strong army in the new situation</i>                                                  | 67 |
| • <b>Phạm Thị Ninh Nhâm:</b> Một số phương pháp thu hút sinh viên trong giảng dạy trực tuyến ở các trường đại học hiện nay/ <i>Some methods for engaging students in online teaching at universities today</i>                                                                                                                      | 69 |
| • <b>Cao Văn Long:</b> Giải pháp phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong quân đội/ <i>Solutions to prevention and combat deterioration in political ideology, ethics, lifestyle, “Self-evolution” and “Self-transformation” in the army</i>                          | 71 |
| • <b>Bùi Thị Thu Hương:</b> Ứng dụng Chat GPT trong nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh ở các trường đại học hiện nay/ <i>The application of gpt chat in improving the quality of English teaching and learning in universities today</i>                                                                                      | 73 |
| • <b>Lê Quý Quyền:</b> Vận dụng ẩn dụ tri nhận trong quá trình dạy và học tiếng Anh cho học viên ở các trường quân đội hiện nay/ <i>Transportation using moisture, intellectual reception, school process, daily and learning English for students in current military schools</i>                                                  | 75 |
| • <b>Lê Thị Vân:</b> Nghiên cứu so sánh hành vi ngôn từ trong tiếng Hán và tiếng Việt từ góc độ ngữ nghĩa và ngữ dụng học/ <i>A comparative study of verbal behavior in Chinese and Vietnamese from semantic and pragmatic perspectives</i>                                                                                         | 77 |
| • <b>Trịnh Hà Trang:</b> Ứng dụng Magicschool trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy và học tập đối với giảng viên và sinh viên/ <i>Application of magicschool ai in teaching and learning for lecturers and students</i>                                                                                                                 | 78 |
| • <b>Hồ Bá Cường:</b> Giải pháp nâng cao hiệu quả Công tác dân vận của Quân đội nhân dân Việt Nam trong giai đoạn mới/ <i>Solutions to improve the effectiveness of mass mobilization work of the Vietnamese people’s army in the new period</i>                                                                                    | 80 |
| • <b>Lê Chí Thanh:</b> Ứng dụng của phép toán về ma trận trong bài toán kỹ thuật/ <i>Applications of matrix operations in engineering problems</i>                                                                                                                                                                                  | 82 |
| • <b>Phùng Anh Tuấn:</b> Giải pháp phát huy vai trò của chuyển đổi số trong thực hiện văn hóa công vụ công an nhân dân hiện nay/ <i>Solutions to enhance the role of digital transformation in implementing the public service culture of the people’s public security force today</i>                                              | 84 |
| • <b>Phạm Anh Tuấn:</b> Yêu cầu lực lượng dân quân tự vệ tham gia phòng chống tập trung đông người, biểu tình gây rối an ninh trật tự trong khu vực phòng thủ/ <i>Require militia and self-defense forces to participate in preventing large gatherings and demonstrations that disrupt security and order in defense areas</i>     | 86 |
| • <b>Nguyễn Đào Sơn:</b> Ứng dụng của phép toán ma trận trong kinh tế/ <i>Applications of matrix operation in economics</i>                                                                                                                                                                                                         | 88 |
| • <b>Nguyễn Khánh Phương:</b> Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong xây dựng đội ngũ nhà giáo ở Trường Sĩ quan Lục quân 1/ <i>Enhance awareness and responsibility of organizations and individuals in building a teaching team at the Army Officer School 1</i>                                           | 90 |
| • <b>Đặng Văn Toàn:</b> Một số kinh nghiệm rút ra qua cuộc diễn tập chiến thuật vòng tổng hợp cho học viên đào tạo Tiểu đội trưởng Hóa học năm 2025 ở Trường Sĩ quan Phòng hóa/ <i>Some lessons learned from the 2025 comprehensive tactical exercise for chemical squad leader trainees at the Chemical Defense Officer School</i> | 91 |

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội  
• Điện thoại: 2473.098.555 \* ĐD: 0983081976 \* dvh\_nn@yahoo.com  
• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học \* Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn  
• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

# Học Học nữa Học mãi!



THÁNG 02/2026

TỔNG BIÊN TẬP  
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN  
TRƯỞNG BAN  
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN  
Nguyễn Thị Bính

TRÌNH BÀY  
Ngô Tráng Kiện  
Mạnh Hùng

**Giá: 38.000 đ**

Tạp chí

**CÔNG DAN  
& KHUYẾN HỌC**  
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

*Day và Học*  
NGÀY NAY

## MỤC LỤC/ CONTENTS

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| • <b>Lê Thị Lan Oanh:</b> Nâng cao kỹ năng thực hành hóa phân tích cho sinh viên Cao đẳng dược Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa/ <i>Enhancing analytical chemistry practical skills for pharmacy college students at Thanh Hoa Medical College</i>                                                                                                                            | 93  |
| • <b>Vũ Trường An:</b> Giáo dục lấy người học làm trung tâm trong đào tạo sĩ quan phòng không - không quân/ <i>Learner centered education in training air defense air force officers</i>                                                                                                                                                                                    | 96  |
| • <b>Ngô Thị Liên:</b> Tổ chức Câu lạc bộ kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên - biện pháp hữu hiệu để quản lý người học hiệu quả ở Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên/ <i>Organizing life skills clubs for students - an effective measure for efficient student management at Hung Yen Industrial College</i>                                                           | 98  |
| • <b>Bùi Mạnh Hải:</b> Vai trò của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 trong công tác chuyển đổi số hiện nay/ <i>The role of social sciences and humanities lecturers at Army Officer School 1 in the current digital transformation efforts</i>                                                                                             | 100 |
| • <b>Cao Hải An - Đỗ Xuân Huỳnh:</b> Vận dụng phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh/ <i>Applying active teaching methods to enhance the effectiveness of soft skills development for students at Quang Ninh University of industry</i>                                              | 102 |
| • <b>Ngô Ngọc Tuấn:</b> Một số biện pháp nâng cao chất lượng rèn luyện thể lực cho học viên ở Học viện Phòng không - Không quân hiện nay/ <i>Some measures to improve the quality of physical training for students at the Air Defence - Air Force Academy today</i>                                                                                                        | 105 |
| • <b>Trần Văn Kiểm:</b> Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học cho sinh viên K64 chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Tây Bắc/ <i>Proposing measures to improve the effectiveness of scientific research for k64 students major in physical education at Tay Bac University</i>                                                               | 107 |
| • <b>Nguyễn Thị Minh Tân:</b> Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả học tập tiếng Trung Quốc cho sinh viên hệ vừa làm vừa học tại Học viện Cảnh sát nhân dân/ <i>Applying information technology to enhance chinese language learning effectiveness for part-time students at the people's police academy</i>                                                      | 110 |
| • <b>Hoàng Thị Thanh Hà:</b> Giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Bóng bàn cho sinh viên Trường Đại học Hạ Long/ <i>Proposed solutions to improve the quality of table tennis teaching for students at Ha Long University</i>                                                                                                                                          | 112 |
| • <b>Nguyễn Thanh Phong - Uông Thị Chung:</b> Vận dụng Nghị quyết Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần XIV của Đảng trong giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn ở Trường Sĩ quan Lục quân 1/ <i>Applying the resolution of the 14th national congress of the communist party of Vietnam in teaching social sciences and humanities subjects at the first Army Academy</i> | 114 |
| • <b>Vũ Dũng:</b> Ứng dụng mô hình trí tuệ nhân tạo - Deeponet trong môn Phương pháp tính tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải/ <i>Application of the ai model - Deeponet in the computational methods course at the university of transport technology</i>                                                                                                      | 116 |
| • <b>Nguyễn Thị Thủy:</b> Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2025 và các giải pháp cho phát triển kinh tế Việt Nam năm 2026/ <i>Overview of Vietnam's economy in 2025 and solutions for Vietnam's economic development in 2026</i>                                                                                                                                              | 118 |
| • <b>Đỗ Duy Phong:</b> Khắc phục ảnh hưởng tiêu cực của tín ngưỡng tôn giáo đến đời sống tinh thần của quân nhân quân đội hiện nay/ <i>Overcoming the negative impact of religious beliefs on the spiritual life of our current military personnel</i>                                                                                                                      | 121 |
| • <b>Phạm Quốc Hội:</b> Sử dụng tên lửa phòng không trong trận chốt Chiến dịch Phòng không tháng 12 năm 1972/ <i>Using anti-aircraft missiles in a crucial battle december 1972 air defense campaign</i>                                                                                                                                                                    | 123 |
| • <b>Phạm Văn Bằng:</b> Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quá trình nghiên cứu khoa học của giáo viên trung học phổ thông/ <i>Applications of artificial intelligence in scientific research by high school teachers</i>                                                                                                                                                      | 124 |
| • <b>Nguyễn Công Tâm:</b> Giáo dục kỹ năng sinh tồn cho trẻ 5 - 6 tuổi tại trường mầm non/ <i>Education of survival skills for children aged 5-6 years old at kindergarten</i>                                                                                                                                                                                              | 126 |

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

\* ĐD: 0983081976

\* dvh\_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học

\* Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

# KẾ TOÁN QUỐC TẾ TRONG ĐÀO TẠO NGÀNH KẾ TOÁN VÀ LIÊN HỆ THỰC TIỄN TẠI LẠNG SƠN HIỆN NAY

HÀ THỊ THANH XUÂN  
Trường Cao đẳng Lạng Sơn

Ngày nhận bài: 13/01/2026; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 24/01/2026; Ngày duyệt đăng: 10/02/2026

## ABSTRACT

*This article examines the role and content of the International Accounting course within accounting training programs, while linking its relevance to practical realities in Lạng Sơn province. The course enables students to engage with IFRS standards, compare them with VAS, develop financial analysis skills, and strengthen their capacity for global integration. Core topics include principles of recognition and measurement, preparation of financial statements, accounting practices in multinational environments, and the application of modern technologies.*

*In practice, Lạng Sơn recorded an import-export turnover of USD 66.4 billion in 2024, a 27.6% increase compared to 2023, underscoring the urgent demand for internationally trained accounting professionals. The article also highlights challenges such as differences between VAS and IFRS, limitations in technology and human resources, while emphasizing opportunities arising from Vietnam's IFRS adoption roadmap and the province's border trade advantages. The conclusion affirms that international accounting is a key driver of integration, contributing to enhanced competitiveness and socio-economic development in Lạng Sơn.*

**Key words:** International Accounting, Accounting Education

## I. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các hoạt động kinh tế - tài chính ngày càng mang tính xuyên biên giới. Doanh nghiệp Việt Nam không chỉ hoạt động trong phạm vi quốc gia mà còn mở rộng hợp tác với nhiều đối tác quốc tế. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc chuẩn hóa hệ thống kế toán theo chuẩn mực quốc tế (IFRS). Đối với các cơ sở đào tạo ngành kế toán, việc đưa môn học Kế toán quốc tế vào chương trình giảng dạy không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là chiến lược nhằm nâng cao năng lực hội nhập cho sinh viên.

Tỉnh Lạng Sơn với vị trí địa lý đặc biệt là cửa ngõ giao thương quan trọng giữa Việt Nam và Trung Quốc - có hoạt động xuất nhập khẩu sôi động. Chính vì vậy, việc đào tạo nhân lực kế toán có kiến thức quốc tế tại địa phương này mang ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

## II. NỘI DUNG

### 1. Vai trò của môn học Kế toán quốc tế trong đào tạo ngành kế toán

Môn học kế toán quốc tế giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành năng lực chuyên môn và hội nhập cho sinh viên ngành kế toán. Trước hết, môn học giúp sinh viên trang bị kiến thức chuẩn mực toàn cầu thông qua việc tiếp cận hệ thống IFRS để hiểu cách ghi nhận, đo lường và trình bày thông tin tài chính theo chuẩn quốc tế. Đây là cơ sở quan trọng để người học có thể làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc tham gia vào các dự án hợp tác quốc tế.

Bên cạnh đó, môn học còn tạo điều kiện cho sinh viên so sánh và phân tích sự khác biệt giữa Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và IFRS. Việc nhận diện sự khác biệt này giúp người học có khả năng điều chỉnh, thích ứng khi làm việc trong môi trường đa quốc gia, đồng thời nâng cao tính linh hoạt trong xử lý nghiệp vụ.

Không chỉ vậy, môn học còn góp phần phát triển kỹ năng phân tích tài chính. Thông qua các tình huống thực tế, sinh viên rèn luyện khả năng đọc hiểu báo cáo tài chính của doanh nghiệp nước ngoài, phục vụ cho công tác quản trị và đầu tư. Đây là kỹ năng thiết yếu trong bối cảnh doanh nghiệp Việt Nam ngày càng mở rộng hợp tác quốc tế. Cuối cùng, môn học giúp tăng cường năng lực hội nhập, biến nhân lực kế toán có kiến thức quốc tế trở thành lợi thế cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp trong quá trình mở rộng thị trường và hợp tác quốc tế.

### 2. Nội dung trọng tâm của môn học Kế toán quốc tế

Nội dung môn học được thiết kế toàn diện, bao gồm nhiều khía cạnh quan trọng. Trước hết là khái niệm và phạm vi kế toán quốc tế, giới thiệu sự hình thành và phát triển của IFRS cũng như vai trò của các tổ chức quốc tế như IASB trong việc ban hành chuẩn mực. Tiếp theo là nguyên tắc ghi nhận và đo lường, bao gồm các chuẩn mực liên quan đến tài sản, nợ phải trả, doanh thu, chi phí và lợi nhuận, giúp sinh viên nắm vững nền tảng lý thuyết.

Môn học cũng tập trung vào trình bày báo cáo tài chính, đặc biệt là cách lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo chuẩn quốc tế, nhằm đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong cung cấp thông tin. Trong môi trường đa quốc gia, sinh viên được tiếp cận các vấn đề thực tiễn như chuyển đổi tiền tệ và hợp nhất báo cáo của công ty mẹ và công ty con ở nhiều quốc gia, từ đó rèn luyện khả năng xử lý tình huống phức tạp.

Đặc biệt, môn học nhấn mạnh đến ứng dụng công nghệ trong kế toán quốc tế, bao gồm việc sử dụng phần mềm kế toán tích hợp chuẩn IFRS, khai thác dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả phân tích tài chính. Nhờ nội dung phong phú và gắn với thực tiễn, môn học không chỉ cung cấp kiến thức lý thuyết mà còn rèn luyện kỹ năng thực hành, giúp sinh viên sẵn sàng tham gia thị trường lao động quốc tế.

### 3. Liên hệ thực tiễn tại tỉnh Lạng Sơn

Lạng Sơn là tỉnh miền núi phía Bắc, có đường biên giới dài với Trung Quốc và nổi bật với hệ thống cửa khẩu quốc tế như Hữu Nghị, Đồng Đăng, Chi Ma. Đây là trung tâm giao thương quan trọng, nơi diễn ra hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa quy mô lớn.

Theo báo cáo của UBND tỉnh Lạng Sơn, năm 2024 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn đạt khoảng 66,4 tỷ USD, tăng 27,6% so với năm 2023 - mức tăng trưởng kỷ lục trong 40 năm qua. Trung bình mỗi ngày có hơn 1.300 phương tiện xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu, cho thấy lưu lượng giao thương rất lớn.

Trong bối cảnh đó, môn học Kế toán quốc tế có ý nghĩa thực tiễn đặc biệt đối với địa phương:

Hoạt động thương mại biên giới: Doanh nghiệp tại Lạng Sơn thường xuyên giao dịch với đối tác Trung Quốc và nhiều quốc gia khác. Việc áp dụng kế toán quốc tế giúp họ minh bạch hóa thông tin tài chính, tạo niềm tin với đối tác.

Doanh nghiệp logistics và dịch vụ: Các công ty vận tải, kho bãi, dịch vụ hải quan tại Lạng Sơn cần báo cáo tài chính theo chuẩn quốc tế để thuận lợi trong hợp tác với doanh nghiệp nước ngoài.

Ngành nông sản xuất khẩu: Lạng Sơn nổi tiếng với các mặt hàng như hoa quả, nông sản. Khi xuất khẩu sang thị trường quốc tế, việc áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế giúp doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu kiểm toán và minh bạch tài chính.

Thu hút đầu tư nước ngoài: Với vị trí chiến lược và kim ngạch xuất nhập khẩu đạt mức kỷ lục, Lạng Sơn có tiềm năng lớn trong việc thu hút vốn đầu tư từ các doanh nghiệp nước ngoài. Nhân lực kế toán am hiểu IFRS sẽ là cầu nối quan trọng trong quá trình hợp tác.

### 4. Thách thức, cơ hội và định hướng phát triển đào tạo tại Lạng Sơn

Việc triển khai kế toán quốc tế tại Lạng Sơn cũng đặt ra nhiều thách thức. Sự khác biệt giữa VAS và IFRS gây khó khăn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; nguồn nhân lực kế toán có trình độ quốc tế tại địa phương còn hạn chế; và việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong kế toán chưa phổ biến.

Tuy nhiên, cơ hội cũng rất lớn. Chính phủ Việt Nam đang thúc đẩy lộ trình áp dụng IFRS, tạo điều kiện cho sinh viên ngành kế toán tiếp cận chuẩn mực quốc tế. Lạng Sơn có lợi thế về thương mại biên giới, nhu cầu nhân lực kế toán quốc tế ngày càng tăng. Các trường cao đẳng tại Lạng Sơn hoàn toàn có thể liên kết đào tạo với doanh nghiệp, giúp sinh viên thực hành trực tiếp trong môi trường quốc tế.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, các cơ sở giáo dục tại Lạng Sơn cần có định hướng rõ ràng:

**Một là**, tăng cường giảng dạy IFRS. Đưa nội dung này vào chương trình chính khóa, kết hợp lý thuyết và thực hành.

**Hai là**, liên kết doanh nghiệp - nhà trường. Tạo điều kiện cho sinh viên thực tập tại doanh nghiệp xuất nhập khẩu và logistics để áp dụng kiến thức kế toán quốc tế.

**Ba là**, ứng dụng công nghệ số. Đào tạo kỹ năng sử dụng phần mềm kế toán quốc tế và khai thác dữ liệu tài chính qua nền tảng điện tử.

**Bốn là**, phát triển đội ngũ giảng viên. Bồi dưỡng kiến thức IFRS và khuyến khích tham gia các khóa học quốc tế.

**Năm là**, hội nhập khu vực. Tổ chức hội thảo, tọa đàm với doanh nghiệp Trung Quốc và ASEAN để sinh viên có cơ hội tiếp cận thực tiễn, mở rộng tầm nhìn và nâng cao năng lực hội nhập.

### III. KẾT LUẬN

## TRIẾT LÝ GIÁO DỤC VIỆT NAM...

(Tiếp theo trang 16)

điều, lấy việc học thuộc kinh điển làm trung tâm, khiến tư duy sáng tạo và khả năng phân biện bị hạn chế. Thứ hai, thi cử hình thức, chủ yếu đánh giá năng lực qua khả năng làm thơ, văn sách, nên ít tạo cơ hội cho các tài năng thực tiễn. Thứ ba, xem nhẹ khoa học và kỹ thuật, khiến nền học thuật không đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Những yếu tố này là nguyên nhân khiến Việt Nam chậm bước vào thời kỳ hiện đại so với phương Tây.

### V. ẢNH HƯỞNG VÀ Ý NGHĨA CỦA TRIẾT LÝ GIÁO DỤC TRUNG ĐẠI ĐỐI VỚI HIỆN TẠI

Dù tồn tại những hạn chế, không thể phủ nhận rằng triết lý giáo dục trung đại đã đặt nền móng vững chắc cho truyền thống hiếu học, trọng tri thức và tôn sư trọng đạo của dân tộc Việt Nam. Từ tinh thần ấy, qua hàng thế kỷ, hình thành nên một bản sắc giáo dục Việt Nam đặc trưng: coi trọng đạo đức, hướng tới phục vụ cộng đồng, đề cao vai trò người thầy và trách nhiệm người học.

Ngày nay, trong quá trình đổi mới và hội nhập, việc nhìn lại triết lý giáo dục trung đại giúp chúng ta nhận ra giá trị bền vững của truyền thống. Dù xã hội hiện đại đòi hỏi tri thức khoa học, kỹ năng sáng tạo và tư duy độc lập, thì cốt lõi của giáo dục vẫn phải là giáo dục con người toàn diện, có đạo đức, có trách nhiệm và biết cống hiến. Nói cách khác, tinh thần “học để làm người, học để giúp đời” của cha ông vẫn là nền tảng cần được kế thừa trong triết lý giáo dục Việt Nam hiện đại.

Dù đã lùi xa hàng trăm năm, triết lý giáo dục trung đại vẫn để lại dấu ấn sâu đậm trong tâm thức và văn hóa Việt Nam. Trước hết, nó tạo nên truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo - một trong những giá trị cốt lõi của dân tộc. Người Việt ngày nay, dù ở bất kỳ giai đoạn nào, vẫn xem việc học là con đường lập thân, lập nghiệp; người thầy luôn được kính trọng như người cha tinh thần.

Tinh thần đề cao đạo đức trong giáo dục vẫn còn nguyên giá trị. Trong bối cảnh xã hội hiện đại với nhiều biến động, triết lý “học để làm người” nhắc nhở chúng ta rằng tri thức phải gắn liền với nhân cách; con người có học phải là người có đạo. Việc xây dựng con người toàn diện - vừa có tài, vừa có đức - vẫn là mục tiêu cốt lõi của nền giáo dục Việt Nam hôm nay.

Môn học kế toán quốc tế trong chương trình đào tạo ngành kế toán không chỉ mang giá trị lý thuyết mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu. Việc trang bị cho sinh viên kiến thức về chuẩn mực IFRS, kỹ năng phân tích tài chính và khả năng thích ứng trong môi trường đa quốc gia sẽ giúp họ trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của thị trường lao động.

Đối với tỉnh Lạng Sơn, nơi có hoạt động xuất nhập khẩu sôi động và kim ngạch thương mại biên giới tăng trưởng mạnh mẽ, việc đào tạo nhân lực kế toán quốc tế càng trở nên cấp thiết. Nhân lực kế toán am hiểu IFRS sẽ là cầu nối quan trọng giúp doanh nghiệp địa phương minh bạch hóa thông tin tài chính, nâng cao uy tín với đối tác nước ngoài và tận dụng cơ hội thu hút đầu tư.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2020), Đề án áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) tại Việt Nam, Nxb Tài chính, Hà Nội.
2. International Accounting Standards Board (IASB, 2021), International Financial Reporting Standards (IFRS) Foundation Annual Report. London: IFRS Foundation.
3. Nguyễn Văn Công (2019), Giáo trình Kế toán quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
4. Trần Thị Hồng Mai (2021), So sánh Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực quốc tế (IFRS). Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 280, tr.45-52.
5. UBND tỉnh Lạng Sơn (2022), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn năm 2021-2022. Lạng Sơn.
6. Tổng cục Hải quan Việt Nam (2023), Niên giám thống kê xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu Lạng Sơn, Hà Nội.

Triết lý “học để giúp nước” tiếp tục truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giáo dục không thể tách rời trách nhiệm xã hội; tri thức chỉ có ý nghĩa khi được sử dụng để phục vụ cộng đồng, để làm cho đất nước mạnh hơn, nhân dân hạnh phúc hơn.

Triết lý giáo dục Việt Nam thời trung đại là sự kết tinh của trí tuệ và tâm hồn dân tộc trong suốt gần một thiên niên kỷ. Nó phản ánh khát vọng xây dựng một xã hội có trật tự, nhân nghĩa và ổn định; phản ánh niềm tin rằng tri thức và đạo đức là sức mạnh lớn nhất của quốc gia. Dù chịu ảnh hưởng từ Nho giáo Trung Hoa, triết lý ấy không đơn thuần là sự sao chép, mà là một quá trình bản địa hóa và sáng tạo, mang đậm tinh thần Việt Nam - yêu nước, nhân ái, trọng nghĩa, hướng thiện.

Triết lý giáo dục Việt Nam thời trung đại là sản phẩm của một thời kỳ lịch sử dài, nơi tư tưởng Nho - Phật - Đạo gặp nhau trong lòng dân tộc, tạo nên một hệ giá trị nhân văn, dung hòa và bền vững. Nó đặt nền móng cho truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo và trọng nhân nghĩa - những giá trị vẫn định hình bản sắc giáo dục Việt Nam đến hôm nay.

Dù tồn tại hạn chế do bối cảnh lịch sử, triết lý ấy vẫn chứa đựng tinh thần tiến bộ: hướng con người tới sự hoàn thiện, khuyến khích tu dưỡng đạo đức và trách nhiệm xã hội. Trong kỷ nguyên hội nhập và toàn cầu hóa, khi Việt Nam tìm kiếm một triết lý giáo dục mới, việc nhìn lại di sản ấy không phải để hoài cổ, mà để kế thừa tinh hoa - bởi như cha ông từng khẳng định: “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”, mà nguyên khí ấy chỉ có thể được nuôi dưỡng bằng một nền giáo dục nhân bản, khai phóng và đầy lòng yêu nước.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Minh Hạc (2011), Triết lý giáo dục, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Phạm Minh Hạc (2013), Triết lý giáo dục thế giới và Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Trần Thị Tuyết Oanh (Chủ biên), Phạm Khắc Chương, Phạm Việt Vượng, Bùi Minh Hiền, Nguyễn Ngọc Bảo, Bùi Văn Quân, Phan Hồng Vinh, Từ Đức Văn (2014), Giáo trình Giáo dục học, tập 1, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Nguyễn Ước (2009), Đại cương Triết học phương Đông, Nxb Tri thức, Hà Nội.